

Ngọc Hồi, ngày 26 tháng 06 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 06 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2018/TLST-DS; V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” ngày 31 tháng 05 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

- **Nguyên đơn:** Hồ Thị X. Sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị L.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trần Văn T (Chồng chị L)

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng chị L và anh T công nhận còn nợ của chị Hồ Thị X số tiền mua vật liệu xây dựng tổng số tiền là: 7.818.000đ (Bảy triệu, tám trăm mười tám nghìn đồng). Hai bên thỏa thuận chị L và anh T có trách nhiệm trả cho chị Hồ Thị X số tiền: 7000.000đ, vào các lần như sau:

Lần 1: Trả vào ngày 15/08/2018, số tiền: 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Lần 2: Trả vào ngày 15/10/2018, số tiền: 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Lần 3: Trả vào ngày 15/12/2018, số tiền: 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự, đến thời điểm phải thanh toán, và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật này.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Quy định về mức thu nộp và quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hồ Thị X nhận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 196.000đ. Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền nộp tạm ứng án phí của chị X theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2014/0001999 ngày 31/05/2018 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự ;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- THADS huyện Ngọc Hồi;
- TANDCC Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Pho